

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 01 (6h30)

PHÒNG 01 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.001	Luyện Nguyễn Thanh	Ái	13/5/2004	Đà Nẵng			
2	24UED06.002	Doãn Thị Bảo	An	01/02/2002	Thừa Thiên - Huế			
3	24UED06.003	Bùi Thị	An	15/4/2005	Thanh Hóa			
4	24UED06.004	Võ Lê Hoài	An	13/01/2005	Quảng Nam			
5	24UED06.005	Thái Việt	An	29/5/2004	Nghệ An			
6	24UED06.006	Phan Hà	An	01/12/2005	Hà Tĩnh			
7	24UED06.007	Hoàng Thị Lan	Anh	02/6/2005	Đồng Nai			
8	24UED06.008	Biện Thị Vân	Anh	12/6/2005	Hà Tĩnh			
9	24UED06.009	Hồ Thị Mai	Anh	19/8/2005	Hà Tĩnh			
10	24UED06.010	Nguyễn Thị Vân	Anh	23/5/2000	Quảng Bình			
11	24UED06.011	Ngô Ngọc	Anh	19/9/2005	Đà Nẵng			
12	24UED06.012	Phạm Quỳnh	Anh	28/12/2003	Phú Yên			
13	24UED06.013	Trần Lan	Anh	31/7/2005	Quảng Nam			
14	24UED06.014	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	21/9/2004	Hà Tĩnh			
15	24UED06.015	Hà Trần Châu	Anh	07/11/2003	Đà Nẵng			
16	24UED06.016	Nguyễn Thị Minh	Anh	20/6/2004	Nghệ An			
17	24UED06.017	Phan Thị Ngọc	Anh	01/6/2004	Gia Lai			
18	24UED06.018	Nguyễn Hữu	Anh	05/12/2003	Quảng Nam			
19	24UED06.019	Tô Phương	Anh	06/02/2004	Nghệ An			
20	24UED06.020	Vũ Quỳnh	Anh	30/6/2005	Gia Lai			

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Trịnh Thế Anh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 01 (6h30)

PHÒNG 02 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.021	Lê Hữu Quốc	Anh	12/11/2002	Hà Tĩnh			
2	24UED06.022	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	09/8/2005	Quảng Nam			
3	24UED06.023	Huỳnh Thị Thiên	Ân	27/01/2003	Đà Nẵng			
4	24UED06.024	Mai Huỳnh Gia	Ân	09/6/2004	Quảng Nam			
5	24UED06.025	Nguyễn Văn Thiên	Ân	02/7/1982	Đà Nẵng			
6	24UED06.026	Đặng Hồng	Ân	27/7/2003	Quảng Nam			
7	24UED06.027	Alăng Thị	Âu	01/5/2004	Quảng Nam			
8	24UED06.028	Võ Trung	Âu	02/9/2003	Đà Nẵng			
9	24UED06.029	Ngô Thị Thu	Ba	20/10/2005	Quảng Ngãi			
10	24UED06.030	Nguyễn Viết Duy	Bảo	02/4/2005	Hà Tĩnh			
11	24UED06.031	Bùi Công	Bảo	16/5/2003	Đà Nẵng			
12	24UED06.032	Trần Thị Ngọc	Bích	28/9/2005	Gia Lai			
13	24UED06.033	Văn Thị Thanh	Bích	18/3/2003	Thừa Thiên - Huế			
14	24UED06.034	Poloong Thị	Bút	06/11/2003	Quảng Nam			
15	24UED06.035	Nguyễn Thị	Châu	16/11/2004	Hà Tĩnh			
16	24UED06.036	Tán Thị Mỹ	Châu	14/8/2004	Đà Nẵng			
17	24UED06.037	Phan Thanh Bảo	Châu	10/5/2004	Đà Nẵng			
18	24UED06.038	Nguyễn Khánh	Chi	05/10/2005	Nghệ An			
19	24UED06.039	Nguyễn Linh	Chi	28/4/2005	Nghệ An			
20	24UED06.040	Lê Thị Linh	Chi	25/9/2004	Thanh Hóa			
21	24UED06.041	Nguyễn Thị Linh	Chi	27/9/2004	Nghệ An			
22	24UED06.042	Bạch Trần Kim	Chi	20/8/2004	Hà Tĩnh			
23	24UED06.043	Lê Thị Quỳnh	Chi	22/01/2004	Nghệ An			
24	24UED06.044	Trần Hoàng Khánh	Chi	27/8/2004	Nghệ An			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.045	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	28/7/2003	Hà Tĩnh			
26	24UED06.046	Y	Chi	20/7/2004	Kon Tum			
27	24UED06.047	Nguyễn Minh	Chiến	19/02/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu			
28	24UED06.048	Nguyễn Thị Kim	Chung	16/9/2005	Quảng Ngãi			
29	24UED06.049	Lê Nguyên	Chức	07/9/2003	Hà Nội			
30	24UED06.050	Võ Duy	Chương	14/12/1996	Quảng Ngãi			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 01 (6h30)

PHÒNG 03 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.051	Nguyễn Thị Kim	Cương	10/9/2005	Kon Tum			
2	24UED06.052	Trương Văn	Cường	08/4/2003	Quảng Nam			
3	24UED06.053	Phan Thị Thu	Diễm	25/3/2003	Đà Nẵng			
4	24UED06.054	Phạm Thị Xuân	Diệp	16/02/2005	Đà Nẵng			
5	24UED06.055	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	12/7/2004	Quảng Nam			
6	24UED06.056	Phạm Thị Bích	Diệp	24/8/2004	Quảng Nam			
7	24UED06.057	Trần Thị Ngọc	Diệp	17/02/2005	Nghệ An			
8	24UED06.058	Bùi Thị Ngọc	Diệp	31/8/2005	Hà Tĩnh			
9	24UED06.059	Nguyễn Phương	Doanh	17/01/2004	Đà Nẵng			
10	24UED06.060	Đỗ Thị Phương	Dung	03/5/2005	Quảng Nam			
11	24UED06.061	Nguyễn Thị Phương	Dung	18/10/2004	Quảng Nam			
12	24UED06.062	Nguyễn Hoàng	Dung	01/01/2004	Đà Nẵng			
13	24UED06.063	Huỳnh Thị Thùy	Dung	03/3/2005	Quảng Nam			
14	24UED06.064	Nguyễn Thị Thanh	Dung	11/6/2002	Đà Nẵng			
15	24UED06.065	Nguyễn Thị	Duyên	27/12/2003	Quảng Nam			
16	24UED06.066	Văn Lương Ngọc	Duyên	05/11/2004	Quảng Nam			
17	24UED06.067	Trần Thị Mỹ	Duyên	22/10/2004	Gia Lai			
18	24UED06.068	Lê Mỹ	Duyên	06/6/2004	Quảng Trị			
19	24UED06.069	Nguyễn Tôn Thủy	Duyên	23/02/2005	Quảng Ngãi			
20	24UED06.070	Châu Thị Thùy	Dương	18/02/2004	Quảng Nam			
21	24UED06.071	Phan Thùy	Dương	19/01/2003	Hà Tĩnh			
22	24UED06.072	Trịnh Ánh	Dương	07/02/2005	Đà Nẵng			
23	24UED06.073	Nguyễn Thị Thủy	Dương	08/10/2003	Lâm Đồng			
24	24UED06.074	Nguyễn Quỳnh	Dương	17/3/2004	Hà Tĩnh			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.075	Vi Thị Linh	Đan	15/9/2005	Nghệ An			
26	24UED06.076	Lê Hiểu	Đan	30/3/2004	Quảng Trị			
27	24UED06.077	Phan Đặng Anh	Đào	18/01/2004	Đắk Lắk			
28	24UED06.078	Nguyễn Lê Thành	Đạt	05/01/2005	Gia Lai			
29	24UED06.079	Trương Thị Thành	Đạt	02/9/2005	Quảng Ngãi			
30	24UED06.080	Lương Thị	Điểm	18/10/2004	Quảng Nam			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 01 (6h30)

PHÒNG 04 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.081	Phạm Khánh	Đoan	23/6/2003	Đà Nẵng			
2	24UED06.082	Lê Hoài	Đông	05/11/2004	Quảng Nam			
3	24UED06.083	Dương Thiên	Giang	20/10/2005	Nghệ An			
4	24UED06.084	Võ Thị Hương	Giang	05/8/2004	Quảng Trị			
5	24UED06.085	Đặng Trà	Giang	02/7/2005	Quảng Ngãi			
6	24UED06.086	Huỳnh Thị Kiều	Giang	12/4/2005	Quảng Ngãi			
7	24UED06.087	Trần Thị Tuyết	Giang	27/10/2005	Quảng Nam			
8	24UED06.088	Trần Hương	Giang	19/10/2004	Gia Lai			
9	24UED06.089	Nguyễn Thị Mai	Giang	07/9/2004	Nghệ An			
10	24UED06.090	Trương Thị Cẩm	Giang	02/3/2005	Thừa Thiên - Huế			
11	24UED06.091	Trần Phương	Giang	02/01/2004	Đà Nẵng			
12	24UED06.092	Trần Thị Kiều	Giang	01/3/2004	Hà Tĩnh			
13	24UED06.093	Nguyễn Quỳnh	Giao	24/02/2002	Đà Nẵng			
14	24UED06.094	Trần Thị Ngọc	Hà	17/12/2005	Quảng Nam			
15	24UED06.095	Lê Ngọc Nguyệt	Hà	07/01/2005	Gia Lai			
16	24UED06.096	Nguyễn Thị Lâm	Hà	15/5/2005	Hà Tĩnh			
17	24UED06.097	Bùi Thị	Hà	27/7/2003	Hà Tĩnh			
18	24UED06.098	Phan Thu	Hà	06/8/2004	Gia Lai			
19	24UED06.099	Lê Ngân	Hà	06/11/2004	Hà Tĩnh			
20	24UED06.100	Nguyễn Thị Việt	Hà	23/11/2005	Nghệ An			
21	24UED06.101	Lê Thị Thu	Hà	13/9/2005	Quảng Nam			
22	24UED06.102	Lê Thanh	Hạ	28/8/2003	Quảng Nam			
23	24UED06.103	Võ Thị Kim	Hạ	18/10/2005	Quảng Nam			
24	24UED06.104	Hoàng Thị Minh	Hạnh	17/6/2003	Đà Nẵng			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.105	Đinh Thị Duyên	Hạnh	15/8/2003	Gia Lai			
26	24UED06.106	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	06/12/2005	Gia Lai			
27	24UED06.107	Blúp Thị Hồng	Hảo	20/10/2004	Quảng Nam			
28	24UED06.108	Nguyễn Thị	Hảo	19/9/2005	Nghệ An			
29	24UED06.109	Hoàng Thị	Hảo	29/8/2002	Gia Lai			
30	24UED06.110	A Việt Thị	Hát	13/6/2004	Quảng Nam			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 02 (9h00)

PHÒNG 05 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.111	Nguyễn Thị	Hằng	06/10/2004	Thanh Hóa			
2	24UED06.112	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	21/7/2004	Hà Tĩnh			
3	24UED06.113	Nguyễn Cao Mai	Hằng	04/10/2003	Hà Tĩnh			
4	24UED06.114	Mai Nguyễn Thiên	Hằng	08/10/2004	Quảng Nam			
5	24UED06.115	Nguyễn Thị	Hằng	21/3/2004	Nghệ An			
6	24UED06.116	Hồ Thị	Hằng	13/02/2004	Nghệ An			
7	24UED06.117	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	24/5/2005	Nghệ An			
8	24UED06.118	Lương Thị Thanh	Hằng	11/9/2004	Quảng Nam			
9	24UED06.119	Nguyễn Thị	Hằng	11/12/2004	Nghệ An			
10	24UED06.120	Hoàng Thị Mỹ	Hằng	22/02/2004	Nghệ An			
11	24UED06.121	Võ Thị Thu	Hằng	08/3/2006	Quảng Ngãi			
12	24UED06.122	Trần Vũ Bích	Hằng	12/7/2003	Đà Nẵng			
13	24UED06.123	Phạm Thị Thanh	Hậu	02/9/2003	Gia Lai			
14	24UED06.124	La Thế	Hậu	24/01/2005	Kon Tum			
15	24UED06.125	Nguyễn Thị Út	Hiền	27/4/2003	Đà Nẵng			
16	24UED06.126	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	14/12/2002	Quảng Nam			
17	24UED06.127	Tường Bích	Hiền	02/4/2005	Kon Tum			
18	24UED06.128	Hoàng Thị Bích	Hiền	09/3/1992	Quảng Bình			
19	24UED06.129	Nguyễn Thị Phương	Hiền	10/3/2005	Đà Nẵng			
20	24UED06.130	Lê Phạm Như	Hiền	17/9/2003	Quảng Nam			

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**Trịnh Thế Anh**

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 02 (9h00)

PHÒNG 06 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.131	Trương Thị	Hiền	17/12/2005	Nghệ An			
2	24UED06.132	Nguyễn Thị	Hiếu	10/6/2003	Hà Tĩnh			
3	24UED06.133	Nguyễn Thị	Hoa	20/7/2003	Quảng Ngãi			
4	24UED06.134	Trần Thị Ngân	Hoa	29/5/2005	Quảng Bình			
5	24UED06.135	Trần Thị	Hoa	19/3/2005	Hà Tĩnh			
6	24UED06.136	Dương Thị	Hoa	18/7/2005	Đà Nẵng			
7	24UED06.137	Hoàng Thị	Hoa	10/10/2004	Nghệ An			
8	24UED06.138	Ngô Thúy	Hòa	04/02/2004	Quảng Nam			
9	24UED06.139	Nguyễn Thu	Hoài	09/8/2024	Hà Tĩnh			
10	24UED06.140	Nguyễn Thị Thu	Hoài	01/6/2003	Nghệ An			
11	24UED06.141	Đoàn Thị Ngọc	Hoàn	25/01/2005	Quảng Bình			
12	24UED06.142	Trình Kim	Hoàng	23/8/2003	Cà Mau			
13	24UED06.143	Phạm Văn	Hoàng	07/11/2004	Nghệ An			
14	24UED06.144	Vũ Tuyên	Hoàng	20/8/2003	Kon Tum			
15	24UED06.145	Nguyễn Đức	Hoàng	16/12/2004	Quảng Ninh			
16	24UED06.146	Nguyễn Huy	Hoàng	05/02/2005	Hà Tĩnh			
17	24UED06.147	Trần Nhi	Hoàng	09/10/2003	Quảng Nam			
18	24UED06.148	Nguyễn Thái	Hoàng	04/8/2001	Quảng Trị			
19	24UED06.149	Đỗ Trương	Hoàng	26/02/2003	Đà Nẵng			
20	24UED06.150	Lê Khánh	Hoàng	11/7/2006	Đà Nẵng			
21	24UED06.151	Bùi Công Huy	Hoàng	26/12/2003	Thanh Hóa			
22	24UED06.152	Lê Trần Việt	Hoàng	28/7/2005	Hà Tĩnh			
23	24UED06.153	Trần Thị	Hợp	13/8/2005	Hà Tĩnh			
24	24UED06.154	Nguyễn Thị Thu	Huệ	01/4/2005	Kon Tum			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.155	Lê Văn	Hùng	18/02/2005	Quảng Nam			
26	24UED06.156	Đoàn Quang	Hùng	14/9/2001	Quảng Trị			
27	24UED06.157	Mai Thế	Hùng	11/3/2005	Kon Tum			
28	24UED06.158	Nguyễn Phan Minh	Hùng	24/10/2005	Quảng Nam			
29	24UED06.159	Lê Hữu	Hùng	16/9/2003	Quảng Nam			
30	24UED06.160	Trần Quang	Huy	06/9/2005	Bình Định			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 02 (9h00)

PHÒNG 07 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.161	Đặng Bá Nhật	Huy	12/11/2003	Quảng Nam			
2	24UED06.162	Lê Thị Thùy	Huyền	17/10/2005	Quảng Ngãi			
3	24UED06.163	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	25/3/2003	Quảng Nam			
4	24UED06.164	Phạm Thị Thu	Huyền	13/7/2004	Đà Nẵng			
5	24UED06.165	Đặng Thị Khánh	Huyền	28/10/2004	Nghệ An			
6	24UED06.166	Nguyễn Thanh	Huyền	08/9/2003	Quảng Trị			
7	24UED06.167	Nguyễn Lê Ngọc	Huyền	01/02/2005	Đà Nẵng			
8	24UED06.168	Nguyễn Ngọc Thanh	Huyền	11/3/2005	Đà Nẵng			
9	24UED06.169	Cao Thị Minh	Huyền	20/5/2004	Hà Tĩnh			
10	24UED06.170	Định Thị Diệu	Huyền	28/3/2004	Gia Lai			
11	24UED06.171	Trần Thị Khánh	Huyền	12/01/2004	Hà Tĩnh			
12	24UED06.172	Cao Như	Huỳnh	04/02/2004	Bình Định			
13	24UED06.173	Trần Lê Quốc	Hưng	21/02/2005	Hà Tĩnh			
14	24UED06.174	Nguyễn Thị Thanh	Hương	05/5/2004	Quảng Nam			
15	24UED06.175	Đào Thị Thanh	Hương	08/3/2004	Quảng Nam			
16	24UED06.176	Ngô Thị Thanh	Hương	06/6/2003	Đà Nẵng			
17	24UED06.177	Phạm Thị Mai	Hương	10/9/2005	Hà Tĩnh			
18	24UED06.178	Đoàn Thị Thu	Hương	11/02/2005	Đà Nẵng			
19	24UED06.179	Nguyễn Thanh	Hương	25/8/2005	Hà Tĩnh			
20	24UED06.180	Phạm Diệu	Hương	20/8/2005	Đà Nẵng			
21	24UED06.181	Nguyễn Thị Dạ	Hương	27/9/2004	Quảng Nam			
22	24UED06.182	Phạm Thị Hồng	Hương	21/01/2004	Quảng Ngãi			
23	24UED06.183	Lê Thị Lan	Hương	18/3/2006	Đà Nẵng			
24	24UED06.184	Nguyễn Trần Thuý	Hương	24/3/2004	Đà Nẵng			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.185	Nguyễn Thị	Hường	20/02/2004	Gia Lai			
26	24UED06.186	Nguyễn Thị Thu	Hường	27/3/2005	Quảng Ngãi			
27	24UED06.187	Nguyễn Thị Thu	Hường	09/12/2005	Hà Tĩnh			
28	24UED06.188	Bùi Thúy	Hường	07/4/2005	Thanh Hóa			
29	24UED06.189	Lê Thị Minh	Hường	05/01/2003	Đắk Lắk			
30	24UED06.190	Đinh Thị	Hy	25/01/2005	Quảng Ngãi			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 02 (9h00)

PHÒNG 08 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.191	Nay H'	Jũh	12/02/2004	Gia Lai			
2	24UED06.192	Lê Viết	Khang	18/01/2004	Đà Nẵng			
3	24UED06.193	Nguyễn Ngọc	Khang	16/10/2003	Quảng Nam			
4	24UED06.194	Nguyễn Ngọc Minh	Khánh	21/8/2003	Đà Nẵng			
5	24UED06.195	Nguyễn Văn	Khánh	11/10/2005	Đà Nẵng			
6	24UED06.196	Lê Anh	Khoa	05/7/2005	Quảng Bình			
7	24UED06.197	Nguyễn Đức	Khôi	12/9/2003	Đà Nẵng			
8	24UED06.198	Hồ Thị Kim	Khuy	01/4/2004	Quảng Ngãi			
9	24UED06.199	Trần Thị Thanh	Kim	13/9/2003	Đà Nẵng			
10	24UED06.200	Lô Thị Vi	La	14/8/2005	Nghệ An			
11	24UED06.201	Nguyễn Thái Minh	La	09/7/2004	Gia Lai			
12	24UED06.202	Dương Thị Hà	Lan	18/10/2004	Hà Tĩnh			
13	24UED06.203	Đặng Thị	Lan	29/11/2003	Quảng Nam			
14	24UED06.204	Hoàng Thị Thanh	Lan	16/10/2004	Quảng Trị			
15	24UED06.205	Khương Thị Phương	Lan	08/3/2004	Thanh Hóa			
16	24UED06.206	Trần Thị Bé	Lâm	30/8/2004	Hà Tĩnh			
17	24UED06.207	Lê Quốc	Lập	01/01/2002	Kon Tum			
18	24UED06.208	Bùi Mỹ	Lệ	01/6/2005	Quảng Bình			
19	24UED06.209	Võ Thị Bích	Lệ	25/3/2005	Quảng Ngãi			
20	24UED06.210	Trần Thị	Lên	20/4/2004	Quảng Nam			
21	24UED06.211	Phan Thị	Lịch	03/5/2003	Đà Nẵng			
22	24UED06.212	A Lăng Thị Thùy	Liên	23/02/2005	Quảng Nam			
23	24UED06.213	Nguyễn Thị	Liên	25/3/2005	Hà Tĩnh			
24	24UED06.214	Hồ Thị Phương	Liên	01/8/2003	Nghệ An			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.215	Lê Hồng Thiên	Linh	05/5/2004	Gia Lai			
26	24UED06.216	Lê Mai	Linh	14/12/2004	Thanh Hóa			
27	24UED06.217	Ngô Trúc	Linh	25/10/2002	Phú Yên			
28	24UED06.218	Vũ Ngọc	Linh	12/10/2005	Thanh Hóa			
29	24UED06.219	Trần Nguyễn Thảo	Linh	14/6/2003	Nghệ An			
30	24UED06.220	Lê Khánh	Linh	14/9/2005	Đà Nẵng			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 03 (12h30)

PHÒNG 09 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.221	Phan Thị	Linh	05/4/1990	Hà Tĩnh			
2	24UED06.222	Đỗ Lê Khánh	Linh	19/8/2005	Đà Nẵng			
3	24UED06.223	Nguyễn Thảo	Linh	11/7/2004	Hà Tĩnh			
4	24UED06.224	Nguyễn Thị Nhật	Linh	09/5/2004	Hà Tĩnh			
5	24UED06.225	Trần Thị Hải	Linh	18/9/2005	Nghệ An			
6	24UED06.226	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	27/5/2004	Gia Lai			
7	24UED06.227	Đặng Phương	Linh	29/8/2004	Nghệ An			
8	24UED06.228	Bờ Nướch Thị	Linh	20/10/2004	Quảng Nam			
9	24UED06.229	Lê Thị	Loan	13/5/2005	Đà Nẵng			
10	24UED06.230	Chu Thị Thanh	Loan	02/02/2005	Quảng Bình			
11	24UED06.231	Trần Thị	Loan	13/02/2003	Khánh Hoà			
12	24UED06.232	Bùi Huỳnh Dương	Long	23/10/2003	Hồ Chí Minh			
13	24UED06.233	Đặng Kim	Lộc	21/9/2005	Phú Yên			
14	24UED06.234	Trần Thành	Lợi	06/02/2006	Đà Nẵng			
15	24UED06.235	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	27/01/2005	Quảng Ngãi			
16	24UED06.236	Nguyễn Khánh	Ly	30/9/2004	Hà Tĩnh			
17	24UED06.237	Trần Thị Ngọc	Ly	23/8/2005	Quảng Ngãi			
18	24UED06.238	Phạm Trần Ái	Ly	03/3/2005	Quảng Ngãi			
19	24UED06.239	Hiên Thị	Ly	27/01/2004	Quảng Nam			
20	24UED06.240	Hồ Thị Như	Ly	08/01/2005	Quảng Ngãi			

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Trịnh Thế Anh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 03 (12h30)

PHÒNG 10 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.241	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	29/8/2003	Gia Lai			
2	24UED06.242	Huỳnh Thị Thảo	Ly	20/6/2004	Quảng Nam			
3	24UED06.243	Đặng Trần Gia	Ly	19/8/2004	Đà Nẵng			
4	24UED06.244	Nguyễn Thị Hải	Lý	05/5/2004	Đà Nẵng			
5	24UED06.245	Nguyễn Thị	Lý	28/02/2004	Hà Tĩnh			
6	24UED06.246	Nguyễn Thị Thanh	Mai	01/8/2005	Đà Nẵng			
7	24UED06.247	Arát	Mai	10/10/2004	Quảng Nam			
8	24UED06.248	Phạm Thu	Mai	18/10/2004	Thái Bình			
9	24UED06.249	Alăng Thị	Mai	14/3/2003	Quảng Nam			
10	24UED06.250	Lê Thị Quỳnh	Mai	30/01/2005	Gia Lai			
11	24UED06.251	Lương Thị Ngọc	Mai	29/10/2005	Hà Nội			
12	24UED06.252	Lê Thị Xuân	Mai	26/01/2006	Đà Nẵng			
13	24UED06.253	Dương Duy	Mạnh	30/6/2005	Hòa Bình			
14	24UED06.254	Nguyễn Thị	Mẫn	28/8/2004	Quảng Nam			
15	24UED06.255	Nguyễn Thị Huyền	Mi	04/12/2001	Kon Tum			
16	24UED06.256	Lê Thị Hoàng	Mi	19/12/2005	Đà Nẵng			
17	24UED06.257	Lê Thị Thanh	Minh	25/10/2003	Đà Nẵng			
18	24UED06.258	Phạm Mẫn	Minh	18/3/2005	Quảng Trị			
19	24UED06.259	Nguyễn Thị Hồng	Minh	24/3/2005	Nghệ An			
20	24UED06.260	Khuong Anh	Minh	24/02/2005	Thanh Hóa			
21	24UED06.261	Nguyễn Hữu	Minh	20/3/2004	Đà Nẵng			
22	24UED06.262	Trần Hà	My	26/11/2005	Quảng Nam			
23	24UED06.263	Huỳnh Nguyễn Diễm	My	01/7/2004	Quảng Ngãi			
24	24UED06.264	Trần Thị Hà	My	30/10/2004	Hà Tĩnh			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.265	Đặng Thị Lý	My	02/9/2004	Quảng Ngãi			
26	24UED06.266	Nguyễn Trà	My	01/5/2003	Quảng Trị			
27	24UED06.267	Nguyễn Duy Khánh	Mỹ	21/12/2005	Đà Nẵng			
28	24UED06.268	Nguyễn Thị Thanh	Mỹ	26/02/2005	Hà Tĩnh			
29	24UED06.269	Trịnh Thị Ly	Na	01/01/2005	Quảng Nam			
30	24UED06.270	Nguyễn Thị Lê	Na	04/8/2005	Quảng Trị			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



ĐANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 03 (12h30)

PHÒNG 11 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.271	Nguyễn Thị Lê	Na	29/7/2005	Hà Tĩnh			
2	24UED06.272	Nghiêm Phuong	Nam	14/8/2003	Khánh Hoà			
3	24UED06.273	Lê Thị Nguyệt	Nga	19/5/2005	Thanh Hóa			
4	24UED06.274	Nguyễn Thị Hằng	Nga	06/9/2003	Hà Tĩnh			
5	24UED06.275	Tạ Thị Ngọc	Nga	12/6/2004	Gia Lai			
6	24UED06.276	Lê Thị Tuyết	Nga	04/01/2004	Liên Bang Nga			
7	24UED06.277	Võ Thị Bích	Ngân	30/9/2005	Kon Tum			
8	24UED06.278	Hồ Thị Hồng	Ngân	19/12/2005	Quảng Nam			
9	24UED06.279	Nguyễn Thu	Ngân	14/11/2004	Quảng Nam			
10	24UED06.280	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/11/2003	Đà Nẵng			
11	24UED06.281	Lê Thị Hồng	Ngân	09/5/2003	Đà Nẵng			
12	24UED06.282	Nguyễn Lê Bảo	Ngân	12/01/2004	Bình Định			
13	24UED06.283	A Lăng Thị	Ngân	06/5/2004	Quảng Nam			
14	24UED06.284	Lê Trần Phương	Ngân	14/11/2005	Quảng Ngãi			
15	24UED06.285	Đoàn Lương Thanh	Ngân	16/11/2005	Quảng Nam			
16	24UED06.286	Đoàn Trịnh Bảo	Ngân	10/11/2004	Quảng Ngãi			
17	24UED06.287	Trần Trung	Nghĩa	19/6/2004	Quảng Nam			
18	24UED06.288	Nguyễn Tiểu	Ngọc	20/8/2005	Nghệ An			
19	24UED06.289	Trần Thị Bích	Ngọc	01/4/2004	Hà Tĩnh			
20	24UED06.290	Mai Nguyễn Hoài	Ngọc	16/11/2004	Quảng Nam			
21	24UED06.291	Nguyễn Xuân	Ngọc	08/11/2004	Đà Nẵng			
22	24UED06.292	Nguyễn Lưu Bảo	Ngọc	01/8/2002	Quảng Nam			
23	24UED06.293	Lê Thị Ánh	Ngọc	05/7/2003	Đắk Lắk			
24	24UED06.294	Nguyễn Thị	Ngọc	24/11/2005	Nghệ An			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.295	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	16/4/2004	Thừa Thiên - Huế			
26	24UED06.296	Đặng Cao Bảo	Ngọc	23/11/2004	Đà Nẵng			
27	24UED06.297	Trần Thị Thảo	Nguyên	21/3/2005	Gia Lai			
28	24UED06.298	Nguyễn Trường Đăng	Nguyên	26/02/2005	Đà Nẵng			
29	24UED06.299	Nguyễn Thị	Nguyên	25/9/2005	Quảng Nam			
30	24UED06.300	Đỗ Thị Thanh	Nguyên	14/01/2004	Đà Nẵng			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 03 (12h30)

PHÒNG 12 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.301	Nguyễn Phạm Kim	Nguyên	29/3/2001	Quảng Nam			
2	24UED06.302	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	16/01/2005	Hà Tĩnh			
3	24UED06.303	Hồ Phương	Nguyên	12/4/2005	Quảng Nam			
4	24UED06.304	Trần Hữu	Nguyên	15/4/2003	Thừa Thiên - Huế			
5	24UED06.305	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	08/5/2003	Quảng Trị			
6	24UED06.306	Đào Thị Tú	Nguyên	07/7/2003	Quảng Nam			
7	24UED06.307	Nguyễn Thạch Thảo	Nguyên	11/01/2003	Đà Nẵng			
8	24UED06.308	Kiều Thị Thanh	Nguyệt	30/7/2003	Đà Nẵng			
9	24UED06.309	Nguyễn Thị	Nhàn	07/11/2005	Thanh Hóa			
10	24UED06.310	Bùi Thị Thanh	Nhàn	28/11/2005	Quảng Trị			
11	24UED06.311	Nguyễn Văn	Nhật	04/5/2003	Đà Nẵng			
12	24UED06.312	Lê Thị	Nhật	19/3/2003	Đà Nẵng			
13	24UED06.313	Hồ Phương	Nhi	22/6/2004	Nghệ An			
14	24UED06.314	Trương Vân	Nhi	03/11/2003	Đà Nẵng			
15	24UED06.315	Vũ Nguyễn Uyên	Nhi	25/10/2004	Kon Tum			
16	24UED06.316	Lê Thị Yến	Nhi	21/10/2004	Quảng Nam			
17	24UED06.317	Phạm Thị Huyền	Nhi	20/11/2004	Hà Tĩnh			
18	24UED06.318	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	11/6/2004	Nghệ An			
19	24UED06.319	Lê Thị Yến	Nhi	07/6/2004	Đà Nẵng			
20	24UED06.320	Dương Hoàng Lan	Nhi	03/10/2005	Đà Nẵng			
21	24UED06.321	Lưu Yến	Nhi	23/6/2005	Hà Tĩnh			
22	24UED06.322	Đỗ Thị Yến	Nhi	04/02/2005	Gia Lai			
23	24UED06.323	Phạm Thị Thảo	Nhi	01/01/2005	Quảng Nam			
24	24UED06.324	Ngô Thị Yến	Nhi	20/10/2005	Quảng Nam			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.325	Mai Nguyễn Quỳnh	Nhi	17/11/2004	Quảng Nam			
26	24UED06.326	Dư Thị Yến	Nhi	17/9/2005	Nghệ An			
27	24UED06.327	Nguyễn Đức Hoàng	Nhi	03/12/2004	Đà Nẵng			
28	24UED06.328	Trần Võ Uyên	Nhi	07/9/2003	Quảng Nam			
29	24UED06.329	Trần Thị Hà	Nhi	24/10/2005	Hà Tĩnh			
30	24UED06.330	Trần Thị Cẩm	Nhung	08/11/2003	Đắk Lắk			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 04 (14h30)

PHÒNG 13 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.331	Nguyễn Thị	Nhung	12/01/2004	Quảng Nam			
2	24UED06.332	Hồ Thị Hồng	Nhung	20/7/2004	Bình Định			
3	24UED06.333	Nguyễn Hồ Quỳnh	Như	16/11/2005	Gia Lai			
4	24UED06.334	Lâm Quỳnh	Như	02/6/2004	Hà Tĩnh			
5	24UED06.335	Bùi Thị Yên	Như	19/8/2002	Đà Nẵng			
6	24UED06.336	Lục Thị Mỹ	Nữ	01/8/2003	Quảng Ngãi			
7	24UED06.337	Hồ Thị	Oanh	30/12/2005	Hà Tĩnh			
8	24UED06.338	Phạm Hoàng	Oanh	04/6/2006	Đắk Lắk			
9	24UED06.339	Đinh Thị Hải	Oanh	12/8/2005	Quảng Nam			
10	24UED06.340	Bùi Thị	Pha	01/5/2003	Quảng Nam			
11	24UED06.341	Y	Phi	23/9/2004	Kon Tum			
12	24UED06.342	Đinh Y	Phong	24/5/2004	Kon Tum			
13	24UED06.343	Phạm Thị Hồng	Phúc	26/11/2003	Quảng Nam			
14	24UED06.344	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	07/5/2004	Gia Lai			
15	24UED06.345	Phạm Thị Kim	Phụng	09/6/2004	Quảng Ngãi			
16	24UED06.346	Phạm Minh	Phương	19/4/2003	Đà Nẵng			
17	24UED06.347	Phùng Trần Thu	Phương	30/6/2004	Đà Nẵng			
18	24UED06.348	Trần Thị Hà	Phương	18/02/2003	Quảng Nam			
19	24UED06.349	Đặng Thị Nhã	Phương	22/4/2005	Bình Định			
20	24UED06.350	Nguyễn Huyền Minh	Phương	25/5/2005	Quảng Nam			

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Trịnh Thế Anh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 04 (14h30)

PHÒNG 14 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.351	Trần Hoàng Ngọc	Phượng	12/5/2004	Quảng Nam			
2	24UED06.352	Tán Lê Cát	Phượng	28/01/2004	Đà Nẵng			
3	24UED06.353	Trần Thị Bích	Phượng	28/6/2004	Kon Tum			
4	24UED06.354	Đinh Văn	Quang	17/9/2001	Thừa Thiên - Huế			
5	24UED06.355	Phạm Ngọc	Quang	10/02/1989	Quảng Nam			
6	24UED06.356	Lê Anh	Quân	01/6/2005	Hà Tĩnh			
7	24UED06.357	Lê Thị Kim	Quý	12/01/2005	Quảng Ngãi			
8	24UED06.358	Y	Quyên	07/10/2005	Kon Tum			
9	24UED06.359	Bùi Vy Nhật	Quyên	17/9/2003	Quảng Ngãi			
10	24UED06.360	Trương Thuý	Quỳnh	15/6/2005	Hà Tĩnh			
11	24UED06.361	Trịnh Ngọc Như	Quỳnh	13/4/2005	Quảng Ngãi			
12	24UED06.362	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	07/8/2004	Đà Nẵng			
13	24UED06.363	Nguyễn Thị	Quỳnh	28/6/2005	Thanh Hóa			
14	24UED06.364	Nguyễn Phan Hương	Quỳnh	13/01/2004	Gia Lai			
15	24UED06.365	Trần Thị	Quỳnh	30/4/2004	Nghệ An			
16	24UED06.366	Phạm Như	Quỳnh	16/01/2004	Quảng Ngãi			
17	24UED06.367	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	05/9/2004	Hà Tĩnh			
18	24UED06.368	Nguyễn Thị	Quỳnh	04/10/2005	Hà Tĩnh			
19	24UED06.369	Nguyễn Quang	Sang	17/4/2004	Nghệ An			
20	24UED06.370	Ksor Sơ	Sang	15/02/2004	Gia Lai			
21	24UED06.371	Hồ Đan	Sha	07/4/2005	Quảng Nam			
22	24UED06.372	Trần Bửu	Sơn	06/10/2002	Quảng Nam			
23	24UED06.373	Brúu Thị	Sửu	27/9/2004	Quảng Nam			
24	24UED06.374	Lê Đức	Tài	28/12/2002	Bạc Liêu			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.375	Huỳnh Phước	Tài	02/5/2004	Bạc Liêu			
26	24UED06.376	Hoàng Lê Thanh	Tâm	24/9/2005	Quảng Trị			
27	24UED06.377	Phan Thị Thanh	Tâm	27/4/2005	Nghệ An			
28	24UED06.378	Lê Anh	Tâm	10/10/2002	Quảng Nam			
29	24UED06.379	Lê Thị Mỹ	Tâm	01/10/2003	Hà Tĩnh			
30	24UED06.380	Đình Công	Tâm	19/7/2005	Quảng Nam			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh





DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 04 (14h30)

PHÒNG 15 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.381	Nguyễn Phước	Tâm	15/4/1984	Đà Nẵng			
2	24UED06.382	Huỳnh Văn	Tân	17/11/2006	Đà Nẵng			
3	24UED06.383	Nguyễn Duy	Tân	07/7/2004	Quảng Ngãi			
4	24UED06.384	Trần Hậu	Tân	06/6/2002	Hà Tĩnh			
5	24UED06.385	Phạm Thị Thanh	Thái	21/02/2002	Đà Nẵng			
6	24UED06.386	Huỳnh Võ Ngọc	Thanh	13/5/2003	Phú Yên			
7	24UED06.387	Trần Thị	Thanh	11/10/2002	Nghệ An			
8	24UED06.388	Huỳnh Thị Thanh	Thanh	06/12/2004	Quảng Nam			
9	24UED06.389	Lê Thị Phương	Thanh	10/5/2004	Quảng Nam			
10	24UED06.390	Trần Văn	Thành	05/8/2003	Đắk Lắk			
11	24UED06.391	Nguyễn Cao Vi	Thảo	17/8/2004	Gia Lai			
12	24UED06.392	Nguyễn Thị	Thảo	30/6/2005	Nghệ An			
13	24UED06.393	Nguyễn Hoàng Hạnh	Thảo	11/01/2005	Gia Lai			
14	24UED06.394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/9/2004	Hà Tĩnh			
15	24UED06.395	Dương Hiền	Thảo	06/02/2004	Quảng Nam			
16	24UED06.396	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/8/2005	Quảng Nam			
17	24UED06.397	Trương Ngọc	Thảo	20/6/2004	Quảng Nam			
18	24UED06.398	Lê Thị Hải	Thắm	12/7/2005	Kon Tum			
19	24UED06.399	Trần Thị Hồng	Thắm	17/6/2005	Hà Tĩnh			
20	24UED06.400	Phan Hữu	Thắng	23/01/2002	Quảng Nam			
21	24UED06.401	Phạm Thị	Theo	15/01/2005	Quảng Ngãi			
22	24UED06.402	Lê Võ Phước	Thịnh	21/11/2005	Đà Nẵng			
23	24UED06.403	Đoàn Hưng	Thịnh	26/3/2005	Gia Lai			
24	24UED06.404	Phan Văn	Thịnh	21/11/2002	Quảng Nam			



STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.405	Phạm Minh	Thọ	17/10/2004	Quảng Nam			
26	24UED06.406	Phạm Minh	Thông	18/9/2003	Quảng Nam			
27	24UED06.407	Phan Thị	Thơm	09/3/2005	Hà Tĩnh			
28	24UED06.408	Ngô Thị Bích	Thu	07/01/2004	Đà Nẵng			
29	24UED06.409	Nguyễn Thị	Thu	25/9/2004	Hà Tĩnh			
30	24UED06.410	Võ Thị Nguyên	Thu	17/5/1999	Quảng Nam			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 04 (14h30)

PHÒNG 16 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.411	Nguyễn Việt	Thuận	16/10/2005	Quảng Ngãi			
2	24UED06.412	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	09/10/2004	Kon Tum			
3	24UED06.413	Nguyễn Đức	Thuận	19/11/2003	Đắk Lắk			
4	24UED06.414	Võ Thị Thu	Thùy	27/6/2005	Kon Tum			
5	24UED06.415	Trần Phương	Thùy	09/10/2005	Thanh Hóa			
6	24UED06.416	Nguyễn Thị	Thùy	01/7/2003	Thái Bình			
7	24UED06.417	Nguyễn Thị	Thùy	01/7/2004	Ninh Bình			
8	24UED06.418	Đinh Thị Thu	Thùy	10/11/2004	Đà Nẵng			
9	24UED06.419	Lê Thị	Thùy	10/4/2003	Thanh Hóa			
10	24UED06.420	Đinh Thị	Thùy	10/10/2004	Kon Tum			
11	24UED06.421	Trần Thị Lệ	Thùy	03/10/2004	Kon Tum			
12	24UED06.422	Huỳnh Thị Thanh	Thùy	12/3/2004	Quảng Nam			
13	24UED06.423	Phùng Thanh	Thúy	13/02/2005	Lâm Đồng			
14	24UED06.424	Võ Thị Thanh	Thúy	25/8/2004	Quảng Nam			
15	24UED06.425	Nguyễn Thị	Thúy	03/02/2004	Nghệ An			
16	24UED06.426	Nguyễn Anh	Thư	07/9/2005	Nghệ An			
17	24UED06.427	Trần Thị Anh	Thư	16/9/2005	Hà Tĩnh			
18	24UED06.428	Lê Trần Minh	Thư	30/5/2004	Bình Thuận			
19	24UED06.429	Võ Thị Anh	Thư	12/3/2005	Bình Định			
20	24UED06.430	Lê Thị Minh	Thư	14/01/2003	Gia Lai			
21	24UED06.431	Phạm Anh	Thư	14/6/2005	Quảng Nam			
22	24UED06.432	Bùi Thị Minh	Thư	21/5/2005	Bình Thuận			
23	24UED06.433	Huỳnh Vũ Anh	Thư	06/5/2004	Đà Nẵng			
24	24UED06.434	Hồ Thị Anh	Thư	11/10/2004	Hà Tĩnh			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.435	Lê Thị	Thương	01/4/2003	Đắk Lắk			
26	24UED06.436	Lưu Thị Anh	Thương	14/8/2005	Quảng Nam			
27	24UED06.437	Trương Thị Hoài	Thương	19/7/2002	Bắc Ninh			
28	24UED06.438	Nguyễn Thị Hoài	Thương	31/5/2003	Đà Nẵng			
29	24UED06.439	Trần Thị Hoài	Thương	23/7/2004	Quảng Nam			
30	24UED06.440	Võ Diệu	Thương	22/6/2003	Quảng Nam			

Ấn định danh sách này có 30 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 05 (16h30)

PHÒNG 17 (C3-201)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.441	Võ Nguyễn Thị	Thy	20/11/2005	Quảng Ngãi			
2	24UED06.442	Nguyễn Thị Kim	Tiên	25/4/2004	Quảng Nam			
3	24UED06.443	Trần Nguyễn Thủy	Tiên	15/11/2004	Đà Nẵng			
4	24UED06.444	Trần Thị Thủy	Tiên	22/01/2004	Gia Lai			
5	24UED06.445	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	27/02/2003	Đà Nẵng			
6	24UED06.446	Đinh Thị Thùy	Tiên	06/4/2005	Quảng Ngãi			
7	24UED06.447	Mai Thị Thuý	Tiên	03/01/1999	Quảng Nam			
8	24UED06.448	Trần Văn	Toàn	07/02/2003	Bình Định			
9	24UED06.449	Nguyễn Trần Thanh	Toàn	06/6/2004	Quảng Nam			
10	24UED06.450	Châu Thị Thanh	Trà	27/11/2002	Thừa Thiên - Huế			
11	24UED06.451	Bling Thị Hương	Trà	01/5/2005	Quảng Nam			
12	24UED06.452	Lê Thị Diệu	Trà	24/5/2002	Quảng Trị			
13	24UED06.453	Nguyễn Phạm Phương	Trà	17/11/2005	Bình Thuận			
14	24UED06.454	Trương Thị Huyền	Trang	02/10/2005	Thanh Hóa			
15	24UED06.455	Quách Thị	Trang	08/5/2005	Gia Lai			
16	24UED06.456	Nguyễn Thị Hoài	Trang	30/10/2003	Quảng Trị			
17	24UED06.457	Văn Thị Thùy	Trang	21/11/2005	Quảng Nam			
18	24UED06.458	Bùi Chế Thanh	Trang	01/5/2004	Đà Nẵng			
19	24UED06.459	Lê Thị	Trang	17/11/2004	Nghệ An			
20	24UED06.460	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	16/4/2004	Hà Tĩnh			

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Trịnh Thế Anh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 05 (16h30)

PHÒNG 18 (C3-202)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.461	Cao Thị Huyền	Trang	24/02/2004	Quảng Trị			
2	24UED06.462	Đặng Thị Thu	Trang	19/7/2005	Quảng Nam			
3	24UED06.463	Đoàn Thuỳ	Trang	19/12/2004	Quảng Ngãi			
4	24UED06.464	Trần Thị Mai	Trang	26/6/2003	Đà Nẵng			
5	24UED06.465	Nguyễn Minh	Trang	04/6/2004	Nghệ An			
6	24UED06.466	Nguyễn Huỳnh Bích Trang		22/10/2004	Đà Nẵng			
7	24UED06.467	Hoàng Thị Khánh	Trang	11/4/2004	Đà Nẵng			
8	24UED06.468	Võ Thị	Trang	04/8/2004	Hà Tĩnh			
9	24UED06.469	Nguyễn Thu	Trang	21/02/2004	Quảng Bình			
10	24UED06.470	Huỳnh Thị Kiều	Trang	29/5/2005	Quảng Nam			
11	24UED06.471	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/11/2004	Quảng Trị			
12	24UED06.472	Trần Thị Huyền	Trang	20/4/2003	Quảng Nam			
13	24UED06.473	Trần Bình Phương	Trâm	16/6/2005	Đà Nẵng			
14	24UED06.474	Đinh Thị Ngọc	Trâm	05/12/2005	Hà Tĩnh			
15	24UED06.475	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	11/11/2005	Kon Tum			
16	24UED06.476	Trương Huyền	Trâm	14/8/2004	Quảng Ngãi			
17	24UED06.477	Lê Thị Hồng	Trâm	14/4/2004	Quảng Nam			
18	24UED06.478	Nguyễn Bùi Ngọc	Trâm	10/02/2005	Hà Tĩnh			
19	24UED06.479	Lê Trần Bảo	Trân	28/01/2005	Kon Tum			
20	24UED06.480	Phan Lương	Tri	08/4/2002	Đà Nẵng			

Ấn định danh sách này có 20 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Trịnh Thế Anh

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 05 (16h30)

PHÒNG 19 (C3-203)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.481	Lê Hoàng	Triều	15/8/2004	Đà Nẵng			
2	24UED06.482	Nguyễn Quốc	Triệu	07/02/2003	Quảng Bình			
3	24UED06.483	Nguyễn Đình Nhật	Trình	02/5/2003	Đà Nẵng			
4	24UED06.484	Võ Thị Tú	Trình	18/6/2003	Quảng Nam			
5	24UED06.485	Kiều Thị Thanh	Trình	01/4/2005	Đà Nẵng			
6	24UED06.486	Nguyễn Thị	Trình	01/6/2004	Quảng Nam			
7	24UED06.487	Huỳnh Thị Mỹ	Trình	06/7/2004	Gia Lai			
8	24UED06.488	Lưu Thị Kiều	Trình	21/3/2004	Đà Nẵng			
9	24UED06.489	Lê Đoàn Khánh	Trình	09/01/2003	Quảng Bình			
10	24UED06.490	Võ Thị Ngọc	Trình	18/4/2005	Ninh Thuận			
11	24UED06.491	Huỳnh Thị Bích	Trọng	21/8/2003	Đà Nẵng			
12	24UED06.492	Đặng Thị Thanh	Trúc	04/4/2003	Đà Nẵng			
13	24UED06.493	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	11/5/2005	Quảng Nam			
14	24UED06.494	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	03/11/2005	Đà Nẵng			
15	24UED06.495	Phạm Phương	Trúc	11/3/2003	Quảng Nam			
16	24UED06.496	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	24/9/2006	Quảng Nam			
17	24UED06.497	Võ Chí	Trung	21/11/2004	Phú Yên			
18	24UED06.498	Văn Thị Ngọc	Trường	10/8/1991	Đắk Lắk			
19	24UED06.499	Lê Thị Mỹ	Tú	12/7/2005	Thừa Thiên - Huế			
20	24UED06.500	Nguyễn Hồng	Tú	27/01/2005	Quảng Bình			
21	24UED06.501	Trương Anh	Tuấn	13/12/2003	Quảng Nam			
22	24UED06.502	Trương Thanh	Tuấn	16/5/2003	Quảng Nam			
23	24UED06.503	Siu	Tuấn	16/6/2005	Gia Lai			
24	24UED06.504	Lê Khánh	Tuyên	02/02/2004	Quảng Ngãi			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.505	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	11/11/2004	Đà Nẵng			
26	24UED06.506	Nguyễn Ánh	Tuyết	11/02/2004	Quảng Ngãi			
27	24UED06.507	Ngô Nhã	Uyên	22/01/2005	Quảng Nam			

Ấn định danh sách này có 27 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN KHÓA THI NGÀY 13/10/2024

CA THI: 05 (16h30)

PHÒNG 20 (C3-204)

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	24UED06.508	Văn Thị Tố	Uyên	17/8/2005	Nghệ An			
2	24UED06.509	Trần Phương	Uyên	23/02/2004	Quảng Ngãi			
3	24UED06.510	Lê Phương	Uyên	01/6/2005	Nghệ An			
4	24UED06.511	Lê Nguyên Ngọc	Uyên	02/10/2003	Đà Nẵng			
5	24UED06.512	Trương Hoài	Vi	17/11/2004	Quảng Ngãi			
6	24UED06.513	Phạm Quỳnh	Vi	25/3/2004	Quảng Ngãi			
7	24UED06.514	Vương Lê	Viễn	11/8/2004	Quảng Ngãi			
8	24UED06.515	Nguyễn Quốc	Việt	15/4/2003	Đắk Lắk			
9	24UED06.516	Dương Bùi	Vinh	25/11/2004	Thừa Thiên - Huế			
10	24UED06.517	Hoàng Hoa	Vinh	12/8/2005	Đà Nẵng			
11	24UED06.518	Nguyễn Thị	Vinh	20/3/2004	Hà Tĩnh			
12	24UED06.519	Phạm Ngọc	Vinh	10/02/1989	Quảng Nam			
13	24UED06.520	Trương Thị Hà	Vy	16/01/2005	Nghệ An			
14	24UED06.521	Huỳnh Thị Nhật	Vy	26/10/2002	Đà Nẵng			
15	24UED06.522	Nguyễn Thị Huyền	Vy	22/12/2005	Hà Tĩnh			
16	24UED06.523	Hồ Thị Nhật	Vy	28/10/2002	Quảng Nam			
17	24UED06.524	Đoàn Thị Quý	Vy	21/12/2004	Quảng Nam			
18	24UED06.525	Phan Ngọc Khánh	Vy	04/9/2003	Đà Nẵng			
19	24UED06.526	Trần Diệu Tường	Vỹ	06/9/2003	Đà Nẵng			
20	24UED06.527	Nguyễn Thanh	Vỹ	29/9/2002	Đắk Lắk			
21	24UED06.528	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	24/11/2003	Đà Nẵng			
22	24UED06.529	Kpă	Xương	10/5/2005	Gia Lai			
23	24UED06.530	Ngô Huỳnh Như	Ý	12/12/2003	Gia Lai			
24	24UED06.531	Nguyễn Tiểu	Yến	19/10/2004	Nghệ An			

STT	SBD	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
25	24UED06.532	Nguyễn Thị Hải	Yến	01/8/2004	Hà Tĩnh			
26	24UED06.533	Thái Thị Hải	Yến	18/3/2004	Nghệ An			
27	24UED06.534	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	11/4/2005	Hà Tĩnh			
28	24UED06.535	Rcom	Yusa	24/3/2005	Gia Lai			

Ấn định danh sách này có 28 thí sinh.

Số thí sinh dự thi:.....Số thí sinh vắng thi:.....Số thí sinh vi phạm qui chế thi:.....

Ghi chú: Thí sinh mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân có ảnh để vào phòng thi

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Trịnh Thế Anh

